

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 12/02/2025  
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hoàn  
Bà Nguyễn Thị Tuyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 611/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Tăng Văn T**, sinh năm 1972,

Địa chỉ: Khu dân cư P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị **Đàm Thị N**, sinh năm 1971,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khu dân cư P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Anh T và chị N đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh Tăng Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đàm Thị N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là xã G, huyện G), tỉnh Hải Dương vào ngày 13/01/1992 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau cùng gia đình anh tại xã G, huyện G đến năm 2000 thì chuyển về ở tại xã T, huyện G (nay là phường T, thành phố H). Năm 2001, chị N đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến năm 2004 chị N về Việt Nam thì vợ chồng nảy

sinh mâu thuẫn nên năm 2010, chị N tiếp tục đi lao động tại Đài Loan. Do vợ chồng sống xa cách nên mỗi lần chị N về Việt Nam thăm gia đình thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

- Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là Tăng Văn P, sinh ngày 12/9/1992 và Tăng Văn Đ, sinh ngày 21/3/2000. Hiện nay, các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Đàm Văn L (là em trai bị đơn) trình bày:* Về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh T trình bày là đúng. Chị N hiện đang lao động ở Đài Loan, chị N vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Chị N đã biết việc anh T có đơn xin ly hôn. Chị N xác định vợ chồng này sinh nhiều mâu thuẫn, anh T có đơn xin ly hôn chị N nhất trí; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tăng Văn P, sinh ngày 12/9/1992 và Tăng Văn Đ, sinh ngày 21/3/2000, các con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị N đang đi làm xa nên đề nghị anh nhận các văn bản tố tụng thay cho chị N anh nhất trí.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn anh T có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn chị N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh H phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Tăng Văn T ly hôn với chị Đàm Thị N. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Tăng Văn T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Đàm Thị N. Chị N hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn K, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không cung cấp được địa chỉ của chị N tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu anh T và gia đình chị N cung cấp địa chỉ nhưng anh T và gia đình chị N không cung cấp được. Thông qua gia đình xác định chị N có liên lạc về với gia đình, chị N có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh T nhưng không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản trình bày quan điểm. Do vậy, áp dụng Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

[1.3] Tại phiên tòa anh T có đơn giải quyết xử vắng mặt; chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Văn T và chị Đàm Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là xã G, huyện G), tỉnh Hải Dương ngày 13/01/1992 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do nảy sinh nhiều mâu thuẫn mặc dù vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Chị N hiện vẫn đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan chưa về nước, anh T đang sinh sống tại Việt Nam, mỗi người có cuộc sống riêng. Anh T xác định không còn tình cảm với chị N và có đơn xin ly hôn, thông qua gia đình chị N đã biết việc anh T có đơn xin ly hôn, chị N có quan điểm nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh T ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số

97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tăng Văn T được ly hôn chị Đàm Thị N

3. Về án phí: Anh Tăng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005351 ngày 22/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh T đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Tăng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Chị Đàm Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc  
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai Hoa**



